

SỞ Y TẾ CÀ MAU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129/KSBT – TĐT

Cà Mau, ngày 17 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau có nhu cầu xin báo giá một số mặt hàng để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói Xét nghiệm chất lượng nước định kỳ tại các trạm cấp nước tập trung năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 91 Lý Thường Kiệt, khóm 17, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

2. Thông tin liên hệ và hình thức tiếp nhận báo giá

- Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Hồ Tấn Đạt, Phòng Kế hoạch-Nghiệp Vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau.

- Số điện thoại: 0949888494

3. Cách thức tiếp nhận báo giá :

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 91, đường Lý Thường Kiệt, khóm 17, phường Tân thành, tỉnh Cà Mau.

- Ghi chú : Bảng báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong : ngoài bì thư ghi rõ "Bảng báo giá theo Thông báo số 129/KSBT- TĐT ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau".

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 27 tháng 7 năm 2026 (trong giờ hành chính hoặc theo dấu bưu điện). Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. Báo giá có thời gian hiệu lực tối thiểu 150 ngày (kể từ ngày báo giá).

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung báo giá có đầy đủ các thông tin sau: *chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.*

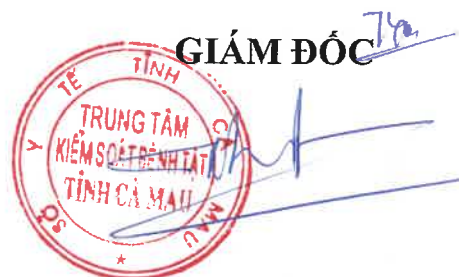
2. Danh mục Xét nghiệm chất lượng nước định kỳ tại các trạm cấp nước tập trung năm 2026: *theo phụ lục II đính kèm*

3. Quý công ty báo giá toàn bộ danh mục dịch vụ để đơn vị sử dụng làm căn cứ mua sắm.

Rất mong được sự quan tâm của quý doanh nghiệp. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TĐT (Đ).



Trần Hiến Khóa

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 129/KSBT-TĐT ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau)

Tên công ty:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Số điện thoại:
Mail:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo TB số: 129/KSBT-TĐT ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau,
Công ty chúng tôi báo giá cho các dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các dịch vụ:

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hoá/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Ghi chú

2. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 150 ngày (kể từ ngày báo giá)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

[ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1), (3): Giữ nguyên theo đúng nội dung yêu cầu báo giá.

(2): Ghi mô tả cụ thể hàng hóa/dịch vụ.

(4): Ghi đơn giá báo giá cho từng hàng hóa. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.



PHỤ LỤC II

(Kèm theo Thông báo số 129/KSBT- TĐT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau)

DANH MỤC

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện
1	Xét nghiệm chất lượng nước định kỳ tại các trạm cấp nước tập trung năm 2026	981	Mẫu	1.Coliform 2.E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt 3.Arsenic (As) 4.Clo dư tự do 5.Độ đục 6.Màu sắc 7.Mùi, vị 8.pH 9.Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus) 10.Trực khuẩn mùi xanh (Pseudomonas aeruginosa) 11.Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) 12.Bari (Barium - Ba) 13.Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B) 14.Cadimi (Cadimi - Cd) 15.Chì (Plumbum - Pb) 16.Chỉ số Pecmanganat 17.Chloride (Cl-)(***) 18.Crom (Chromium - Cr) 19.Đồng (Cuprum - Cu) 20.Độ cứng, tính theo CaCO3 21.Fluor (F) 22.Kẽm (Zincum - Zn) 23.Mangan (Manganese - Mn) 24.Natri (Sodium - Na) 25.Nhôm (Aluminium - Al)	Các trạm cấp nước tập trung và trên hệ thống phân phối của các trạm cấp nước tập trung

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện
				26.Nitrat (NO ₃ - tính theo N) 27.Nitrit (NO ₂ - tính theo N) 28.Sắt (Ferrum - Fe) 29.Sunphat 30.Sunfua 31.Thủy ngân (Hydrargyrum - Hg) 32.Tổng chất rắn hòa tan (TDS) 33.Xyanua (CN) 34.Phenol và dẫn xuất của Phenol 35.Styren 36.Xylen 37.Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine 38.Clodane 39.Cyanazine 40.DDT và các dẫn xuất 41.Hydroxyatrazine 42.Trifuralin 43.Bromodichloromethane 44.Bromoform 45.Chloroform 46.Dibromochloromethane 47.Tổng hoạt độ phóng xạ α 48.Tổng hoạt độ phóng xạ β	
	Tổng:				